

DANH SÁCH NỘP VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH 26KTT

STT	Họ tên		MSV	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Điểm TOIEC	Điểm IELS	Điểm TOEFL ITP	Điểm TOEFL iBT	Ngày cấp CC	Ngày nộp	Ghi chú
1	Nguyễn Khánh	Toàn	2651015105	03-05-08	2026KTT1		7.0			19-11-24	14-09-26	Hạn dưới 3 tháng, không quy đổi
2	Vi Hoàng	Bách	2651015022	23-01-08	2026KTT2		6.0			02-02-26	14-09-26	
3	Nguyễn Trường	Hung	2651015057	15-11-08	2026KTT1		7.0			25-11-25	15-09-26	
4	Luu Khánh	Ly	2651015070	23-04-08	2026KTT2		6.5			13-10-25	15-09-26	
5	Nguyễn Tiến	Thiếu	2651015102	22-01-08	2026KTT2		6.5			29-12-25	17-09-26	
6	Nguyễn Hoàng Hải	My	2651015082	13-12-08	2026KTT2		7.5			07-04-25	18-09-26	
7	Trần Nguyễn Trúc	Anh	2651015018	02-12-08	2026KTT2		7.5			27-10-25	18-09-26	
8	Nguyễn Xuân Gia	Kiệt	2651015064	29-04-08	2026KTT2		6.5			30-11-25	18-09-26	
9	Nguyễn Phương	Nhi	2651015088	05-06-08	2026KTT2		7.5			06-08-25	18-09-26	
10	Lương Huyền Trang	Anh	261015008	11-02-08	2026KTT2		7.5			26-05-25	18-09-26	
11	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	2651015072	14-03-26	2026KTT2		7.5			12-06-25	18-09-26	

12	Nguyễn Mai	Chi	2651015028	04-11-08	2026KTT2		5.0			24-11-25	18-09-26	
13	Nguyễn Ánh	Hạ	2651015045	02-04-08	2026KTT1		6.5			01-08-25	22-09-26	
14	Nguyễn Đình	Lộc	2651015068	02-05-08	2026KTT2		7.0			28-03-26	25-09-26	
15	Nguyễn Hương	Giang	2651015040	12-04-08	2026KTT2		5.5			08-03-26	16-10-26	
16	Đinh Phương	Linh	2651015066	12-01-08	2026KTT2		6.0			25-08-25	16-10-26	
17	Lê Thị Thảo	Anh	2651015007	29-01-08	2026KTT1		5.5			11-04-26	19-10-26	
18	Nguyễn Trung	Hoàng	2651015054	09-03-08	2026KTT2		6.5			28-04-25	21-10-26	
19	Phạm Thế	Khánh	2651015116	27-06-08	2026KTT2		6.5			03-09-25	21-10-26	
20	Bế Hoàng	Phong	2651015092	17-12-08	2026KTT2		7.0			12-11-25	21-10-26	
21	Nguyễn Nam	Khánh	2651015063	20-08-08	2026KTT1		7.0			16-08-25	22-10-26	
22	Nguyễn Minh	Ngọc	2651015087	12-04-08	2026KTT1		6.0			24-08-26	23-10-26	
23	Hoàng Trần Thanh	Ngân	2651015086	24-01-08	2026KTT2		8.0			31-03-25	23-10-26	